| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG NINH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thành C, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Xóm M, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

Bị đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm M, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thành C và anh Lê Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Đỗ Thị Thành C và anh Lê Ngọc T thống nhất vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Lê Minh Q, sinh ngày 03/11/2001; Lê Gia N, sinh ngày 13/12/2008, hiện đang sống chung cùng hai vợ chồng. Hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Minh Q và Lê Gia N cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị C 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho hai con mỗi tháng, kể từ tháng 02/2019 đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản và nợ chung:* Hai bên thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thị Thành C và anh Lê Ngọc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị C thỏa thuận nộp thay án phí cho anh T. Số tiền án phí chị C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0004665 ngày 11/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**